

sinh này để giảng dạy, đồng thời trang bị cho học sinh phương pháp tập luyện thể dục chữa bệnh và hồi phục chức năng.

2. Việc giảm nội dung học giáo dục thể chất đối với những học sinh nói trên do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo đề nghị của cơ quan y tế nhà trường./.

thành lập Tổng cục Dạy nghề trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội số 1137/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 11/9/2003 về việc ban hành Chương trình môn học Pháp luật dùng cho các trường, lớp dạy nghề dài hạn.

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/2003/NĐ-CP ngày 31/3/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 33/1998/NĐ-CP ngày 23/5/1998 của Chính phủ về việc

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình môn học Pháp luật dùng cho các trường, lớp dạy nghề dài hạn, thuộc các trường công lập và ngoài công lập.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chương trình môn học Pháp luật ban hành kèm theo Quyết định này được thực hiện thống nhất trong các trường, lớp dạy nghề dài hạn từ năm học 2003 - 2004.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan quản lý các cơ sở dạy nghề, Hiệu trưởng các trường dạy nghề, Hiệu trưởng các trường có lớp dạy nghề dài hạn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thủ trưởng thường trực

NGUYỄN LƯƠNG TRÀO

CHƯƠNG TRÌNH môn học Pháp luật dùng cho các trường, lớp dạy nghề dài hạn

(ban hành theo Quyết định số 1137/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 11/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Phần thứ nhất

VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT, MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí, tính chất:

1. Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề dài hạn.

2. Môn học Pháp luật là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề, nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động.

II. Mục tiêu:

1. Trang bị kiến thức phổ thông, cơ bản về Nhà nước và Pháp luật cho học sinh, góp phần giáo dục toàn diện, nâng cao ý thức và trách nhiệm công dân, ý thức tôn trọng và bảo vệ luật pháp quốc gia.

2. Rèn luyện thói quen và xây dựng

nếp sống, hành vi ứng xử theo pháp luật cho học sinh để thực hiện nghĩa vụ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân, có ý thức chấp hành Pháp luật lao động; kỷ luật, tác phong công nghiệp, tham gia xây dựng và bảo vệ trật tự, kỷ cương xã hội; tự giác chấp hành pháp luật.

III. Yêu cầu: Học sinh sau khi học môn học Pháp luật phải đạt được những kiến thức và kỹ năng sau:

1. Kiến thức:

1.1. Nắm được một cách cơ bản, có hệ thống kiến thức phổ thông về Nhà nước và Pháp luật và biết tự tìm hiểu pháp luật.

1.2. Hiểu được những kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

2. Kỹ năng:

2.1. Có hành vi ứng xử theo pháp luật trong cuộc sống, học tập, lao động.

2.2. Tự giác thực hiện pháp luật và nghĩa vụ công dân, tham gia đấu tranh phòng ngừa vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo vệ pháp luật.

*Phần thứ hai***NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN PHỐI THỜI GIAN****I. Chương trình 1: 45 tiết, dùng cho khóa học 36 tháng**

Số thứ tự	Tên bài	Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận và luyện tập tình huống	Kiểm tra	Tổng số tiết
	I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG				
01	Một số nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật	2			2
02	Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	3			3
03	Hệ thống pháp luật và quan hệ pháp luật	2			2
04	Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý	3			3
	II. PHÁP LUẬT CỤ THỂ				
05	Luật Lao động	14	1	1	16
06	Luật Hành chính	3			3
07	Luật Hình sự	3			3
08	Luật Dân sự	3			3
09	Luật Doanh nghiệp	3			3
10	Luật Giáo dục	2			2
11	Luật Công đoàn	3	1		4
12	Kiểm tra hết môn			1	1
	Tổng cộng	41	2	2	45

II. Chương trình 2: 30 tiết, dùng cho khóa học 24 tháng và 30 tháng

Số thứ tự	Tên bài	Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận và luyện tập tình huống	Kiểm tra	Tổng số tiết
	I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG				
01	Một số nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật	2			2
02	Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hệ thống pháp luật Việt Nam	2			2
03	Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý	2			2
	II. PHÁP LUẬT CỤ THỂ				
04	Luật Lao động	10	1	1	12
05	Luật Hành chính	2			2
06	Luật Hình sự	2			2
07	Luật Dân sự	2			2
08	Luật Doanh nghiệp	2			2
09	Luật Giáo dục	1			1
10	Luật Công đoàn	2			2
11	Kiểm tra hết môn			1	1
	Tổng cộng	27	1	2	30

III. Chương trình 3: 15 tiết, dùng cho khóa học 12 tháng và 18 tháng

Số thứ tự	Tên bài	Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận và luyện tập tình huống	Kiểm tra	Tổng số tiết
	I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG				
01	Một số nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật.	2			2
02	Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	2			2
03	Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.	1			1
	II. PHÁP LUẬT CỤ THỂ				
04	Luật Lao động	4	1		5
05	Luật Doanh nghiệp	2			2
06	Luật Công đoàn	2			2
07	Kiểm tra hết môn			1	1
	Tổng cộng	13	1	1	15

*Phần thứ ba***NỘI DUNG CHI TIẾT****I. Một số vấn đề chung**

1. Một số nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật

1. Nhà nước:

1.1. Khái niệm, nguồn gốc, bản chất.

1.2. Dấu hiệu, chức năng, nhiệm vụ.

2. Pháp luật:

2.1. Khái niệm, nguồn gốc, bản chất.

2.2. Đặc trưng, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

2. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1. Bản chất Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Chức năng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Quyền và nghĩa vụ công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Hệ thống pháp luật

1. Khái niệm và nội dung hệ thống pháp luật.

2. Hệ thống pháp luật Việt Nam.

4. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý

1. Khái niệm và các loại vi phạm pháp luật.

2. Khái niệm và các loại trách nhiệm pháp lý.

3. Sự cần thiết phải tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

II. Pháp luật cụ thể

5. Bộ Luật Lao động

1. Những nguyên tắc cơ bản của Pháp luật lao động.

2. Những chế định chủ yếu của Pháp luật lao động:

2.1. Việc làm.

2.2. Học nghề.

2.3. Hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể.

2.4. Tiền lương.

2.5. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.

2.6. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất.

2.7. An toàn lao động, vệ sinh lao động.

2.8. Bảo hiểm xã hội.

2.9. Lao động Việt Nam làm việc tại nước ngoài.

2.10. Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động.

6. Luật Hành chính

1. Khái niệm, nội dung quan hệ xã hội do Luật Hành chính điều chỉnh;

2. Vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và xử lý vi phạm hành chính;

3. Công chức nhà nước, quyền và trách nhiệm;

4. Vấn đề giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

7. Luật Hình sự

1. Khái niệm, nội dung quan hệ xã hội do Luật Hình sự điều chỉnh.

2. Tội phạm, hình phạt, các loại hình phạt.

3. Một số nhóm tội phạm cơ bản được quy định trong Luật Hình sự.

8. Luật Dân sự

1. Khái niệm, nội dung các quan hệ xã hội do Luật Dân sự điều chỉnh; khái niệm quan hệ pháp luật Dân sự.

2. Một số nội dung cơ bản của Luật Dân sự (quyền sở hữu, quyền thừa kế, hợp đồng dân sự, trách nhiệm dân sự).

9. Luật Doanh nghiệp

1. Khái niệm và đặc điểm các loại hình doanh nghiệp chủ yếu.

2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của doanh nghiệp.

10. Luật Giáo dục

1. Khái niệm, nguyên tắc chung cơ bản

của Luật Giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Nhiệm vụ và quyền của người học.

3. Quản lý nhà nước về giáo dục; nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường.

11. Luật Công đoàn

1. Khái niệm, nội dung quan hệ xã hội do Luật Công đoàn điều chỉnh;

2. Quyền và trách nhiệm của tổ chức Công đoàn.

3. Một số quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của Công đoàn cơ sở.

Phần thứ tư

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. Tổ chức thực hiện Chương trình:

1.1. Phải đảm bảo đủ quỹ thời gian theo quy định của Chương trình môn học Pháp luật cho khóa học 36 tháng là 45 tiết; khóa học 24 tháng và 30 tháng là 30 tiết; khóa học 12 tháng và 18 tháng là 15 tiết.

1.2. Phải phân công giáo viên dạy môn pháp luật: có thể là giáo viên chuyên trách hoặc giáo viên kiêm nhiệm huy động từ lực lượng giáo viên chính trị trong nhà trường hoặc giáo viên thỉnh giảng từ các cơ quan Tư pháp, cơ quan bảo vệ pháp luật ở địa phương.

1.3. Phần thảo luận, luyện tập tình huống pháp luật là nhằm mục đích củng

cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học, phần này bao gồm nội dung liên quan tới các quan hệ pháp luật cụ thể trong thực tiễn cuộc sống xã hội. Ví dụ: tình huống vi phạm pháp luật của công dân, tình huống vi phạm quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia quan hệ lao động.... Đồng thời thông qua các bài luyện tập giúp học sinh nắm rõ vai trò của tổ chức Công đoàn trong thực tiễn tham gia đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

1.4. Kiểm tra thường xuyên (15 phút), và kiểm tra định kỳ (1 tiết) và kiểm tra hết môn học được thực hiện theo “Quy chế thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp đối với học sinh học nghề hệ dài hạn, tập trung” do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

II. Sách, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập:

2.1. “Tập bài giảng môn học pháp luật dùng cho các trường, lớp Dạy nghề dài hạn là tài liệu chính và sử dụng thống nhất trong các trường, lớp Dạy nghề dài hạn, tập trung.

2.2. Giáo viên có thể tham khảo các tài liệu sau để soạn giáo án:

- “Giáo án Tập bài giảng môn học pháp luật dành cho các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề” (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia năm 2000);

- “Một số kinh nghiệm soạn giáo án lý

thuyết môn học pháp luật” của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia... và các tài liệu pháp luật khác có liên quan.

2.3. Nhà trường phải thường xuyên bổ sung sách pháp luật cho thư viện nhà trường để có đủ sách, tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh.

III. Phương pháp, phương tiện, dụng cụ giảng dạy:

3.1. Giáo viên có thể vận dụng phương pháp thuyết trình, giảng giải kết hợp phương pháp gợi mở, phát vấn học sinh để học sinh có thể tham gia tích cực vào bài giảng.

3.2. Phương tiện, dụng cụ giảng dạy: Ngoài phương tiện giảng dạy truyền thống là bảng, phấn giáo viên còn có thể sử dụng Đèn chiếu, phim trong, bảng, biểu, sơ đồ, tranh ảnh minh họa giúp làm rõ và sinh động nội dung bài học./.

CHỈ THỊ của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội số 02/2003/CT-BLĐTBXH ngày 15/9/2003 về nhiệm vụ năm học 2003 - 2004 của ngành dạy nghề.

Với sự quan tâm đầu tư, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, sự nỗ lực của toàn ngành, sự tham gia tích cực của các ngành, Mặt trận, đoàn thể cùng toàn xã